

Biểu mẫu 1
(Thông kê cấp xã)
THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HOÁ Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Xốp)

Stt	Thể loại	Số lượng	Quy hoạch (m ²)	Quy mô xây dựng (m ²)	Hiện trạng cơ sở hạ tầng					Sân thể thao		Ghi chú
					Hư hỏng, xuống cấp	Đang sử dụng tốt	Không còn sử dụng	Đạt chuẩn theo quy định	Không đạt chuẩn	Số lượng sân hiện có	Tổng diện tích (m ²)	
1	Nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân xã (Xốp cũ)	01		200 m2	0	1	0	1	0	02 (1 sân bóng chuyền và sân bóng đá)	162 m2 2000 m2	
2	Nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân xã (Đắk Choong cũ)	01		1.850 m2	0	1	0	1	0	03 (02 sân bóng chuyền và 01 sân bóng đá)	324 m2 10.000 m2	

Thể loại:

- Nhà văn hoá đa năng, Nhà rồng, Hội trường Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (được trang bị, bố trí sử dụng như nhà văn hoá xã).
- Quy mô xây dựng: diện tích mặt bằng sử dụng (bên trong công trình).

Biểu mẫu 2
(thống kê cấp thôn)

ĐIỀU TRA, THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HOÁ Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Xốp)

Stt	Thôn	Thể loại (- Nhà văn hoá thôn (bao gồm hội trường, nhà văn hoá cộng đồng được xây theo các dự án). - Nhà rộng - Nhà sàn - Nhà dài (các dân tộc di cư từ phía bắc)	Số lượng	Quy hoạch (m ²)	Quy mô xây dựng (m ²) (diện tích mặt bằng sử dụng (bên trong công trình))	Hiện trạng cơ sở hạ tầng nhà VH thôn					Sân thể thao		Ghi chú
						Hư hỏng, xuống cấp	Đang sử dụng tốt	Không còn sử dụng	Đạt chuẩn theo quy định	Không đạt chuẩn	Số lượng sân hiện có	Tổng diện tích (m ²)	
1	Đăk Xi Na	Nhà rộng	01		605 m2	0	1	0	1	0	01 (01 sân bóng chuyền)	162 m2	
		Nhà văn hóa dùng tạm trường mầm non	01		45 m2	0	1	0	1	0			
2	Xốp Dùi	Nhà rộng	03		150 m2	0	3	0	3	0	05 (03 bóng chuyền và 02 bóng đá)	580 m2 3,300 m2	
		Hội trường	01		192 m2	0	1	0	1	0			
3	Kon Liêm	Hội trường	01		80 m2	0	1	0	1	0	02 (01 bóng chuyền và 01	180 m2	
		Nhà rộng	01		70 m2	0	1	0	1	0			

											<i>bóng đá</i>)	2000 m2	
4	Xốp Nghét	Hội trường	01		72 m2	0	1	0	1	0	01 (01 sân bóng chuyên)	162 m2	
5	La Lua	Hội trường	01		48 m2 + 63 m2	0	1	0	1	0	01 (Sân bóng chuyên)	212 m2	
		Nhà rông	01			Xuống cấp	0	0	0	0			
6	Đăk Mi	Hội trường nhà sàn	01		87 m2	0	1	0	1	0	02 (1 bóng chuyên, 1 bóng đá)	445 m2	
		Hội trường	01		70m2	0	1	0	1	0			
7	Đăk Bla	Nhà rông	01		24 m2	0	1	0	1	0	02 (02 bóng chuyên)	90 m2	
		Hội Trường	02		100 m2 + 60 m2	0	2	0	2	0			
8	Kon BRỏi	Hội trường nhà sàn	01		84 m2	0	1	0	1	0	1 (bóng chuyên)	162 m2	
		Hội trường	01		72 m2	0	1	0	1	0			
9	Kon Riêng	Nhà rông	01		45 m2	0	1	0	1	0	01 (1 bóng chuyên)	162 m2	
		Hội trường	01		36 m2	0	1	0	1	0			
10	Mô Mam	Nhà rông	01		45 m2	1 nhà rông	1	0	1	0	1 (bóng chuyên)	212 m2	
11	Đăk Lây	Nhà rông	01		80 m2	0	1	0	1	0	1 (bóng chuyên)	220 m2	
TỔNG CỘNG:			22		2.028 m2	2	13		13		16 SBC & 6 SBD	4.590,3	